

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Bùi Đức Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN T, sinh năm 1993.

HKTT: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Lò Văn Đ, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Lương Thị Q, sinh năm 1998; có 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam từ ngày 21/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. VŨ VĂN V, sinh năm 1993.

ĐKKH: Thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Vũ Văn C, sinh năm 1968; Mẹ: Lương Thị S, sinh năm 1965.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam từ ngày 20/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Lê Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng: Phạm Hữu Tuấn, Ninh Văn Toán và Phạm Văn Q.

(Các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo T có mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/01/2022, sau khi Lò Văn T và Vũ Văn V ăn cơm tại phòng trọ do Vũ Văn V đang thuê ở thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương xong thì T nhận được điện thoại của một người bạn gọi từ tài khoản Zalo Nguyễn Minh Q đến tài khoản Zalo của T hỏi T có sử dụng ma túy không thì Q chỉ chỗ đi mua, T đồng ý. Lúc này, Q bảo T tiền mua ma túy Q đã trả trước cho T (vì Q đang nợ T 200.000 đồng) rồi Q nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho T số điện thoại 0966.757.328 để T liên lạc với người bán ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, đeo biển số 59Y2-608.14 chở V về nhà V ở thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi, T nói với V: “Đi lấy đồ về sử dụng”, V hiểu là T rủ đi mua ma túy về sử dụng, V nói: “Tết rồi chơi làm gì, mày chơi chứ tao không chơi đâu” T hiểu ý V nói là đi mua ma túy cùng, V sẽ không sử dụng. T dùng chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của T, gắn sim thuê bao 0865.613.036 gọi đến số thuê bao 0966.757.328 để hỏi mua ma túy thì có giọng người đàn ông nghe điện và chỉ đường cho T đi đến thôn Vang Phan, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành. T điều khiển xe máy chở V đi theo chỉ dẫn vào thôn Vang Phan khoảng 200 mét thì dừng xe. V đứng chờ, còn T đi bộ đến cổng của một nhà dân cách đó khoảng 03 mét gặp một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, T nói với người đàn ông: “Q bảo lấy đồ cho nó” người này bảo: “Biết rồi” và đưa cho T 01 túi nilon chứa ma túy đá, được bọc trong mảnh giấy màu trắng cuộn tròn. T cầm gói ma túy đi ra đưa cho V rồi điều khiển xe máy tiếp tục chở V về, V biết cuộn giấy T đưa cho bên trong có ma túy đá nhưng vẫn cầm hộ. Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi T chở V đi đến khu vực cổng làng thôn V, xã T thì bị Công an kiểm tra; lúc này, V liền rút gói giấy bên trong có túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng xuống đường ngay tại vị trí T dừng xe. Lực lượng công an tiến hành thu giữ số vật chứng nêu trên, T và V đều khai nhận đó là ma túy đá do T vừa mua về, đưa cho V cầm hộ mục đích để T sử dụng. Ngoài ra lực lượng công an còn quản lý chiếc xe máy biển số 59Y2-608.14 và chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 193/KLGD-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định có khối lượng 0,298 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,263 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy ăn và 01 vỏ phong bì

niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 193/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra, truy tố Lò Văn T và Vũ Văn V đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với anh Phạm Văn Q, khi cho T mượn xe máy, anh Q không biết T sử dụng đi mua chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh Q. Ngày 16/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại anh Phạm Văn Q chiếc xe máy biển số 59Y2-608.14.

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo Nguyễn Minh Q cho Lò Văn T số điện thoại để liên lạc mua ma túy và đối với người đàn ông bán chất ma túy cho T, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý (quá trình xác minh số điện thoại 0966.757.328 xác định thông tin thuê bao mang tên chị Phạm Thị H - sinh năm 1993; trú tại: Thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, chị H khai số thuê bao trên chị H không sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT – VKS ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố Lò Văn T và Vũ Văn V đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Lò Văn T và Vũ Văn V đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T và Vũ Văn V đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả 02 bị cáo.

- Xử phạt: Lò Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; Vũ Văn V từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với cả 02 bị cáo đều tính từ ngày bắt tạm giam.

- Hình phạt bổ sung: Do cả 02 bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,263 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy ăn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong phong bì số 193/KLGD-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 sim điện thoại của Lò Văn T

+ Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Vũ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày quan điểm bào chữa:* Tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” đối với bị cáo và xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, gia đình có 02 con còn nhỏ để xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và người làm chứng cũng như phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 16/01/2022, tại khu vực công làng thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lò Văn T và Vũ Văn V có hành vi cất giấu trái phép 0,298 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố cả 02 bị cáo Lò Văn T và Vũ Văn V đều về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh, bài trừ. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có

tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội; trong đó Lò Văn T là người khởi xướng việc mua ma túy, trực tiếp mua và cất giấu ma túy rồi đưa cho V cất giấu, Vũ Văn V biết hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng của T nhưng vẫn cùng T đi mua chất ma túy, cất giấu chất ma túy cho T nên V giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cả 02 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Do cả 02 bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 0,263 gam Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại; 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy ăn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 193/KLGD-PC09. Chất ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy ăn, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật và 01 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn T không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Lò Văn T sử dụng làm pH tiện liên lạc khi mua chất ma túy nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[7] Án phí: Bị cáo Vũ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn T do là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào:* Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả 02 bị cáo.

* *Tuyên bố:* Lò Văn T và Vũ Văn V đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* *Áp dụng hình phạt chính, xử phạt:*

- Lò Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

- Vũ Văn V 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2022.

* *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,263 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy ăn và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong phong bì số 193/KLGD-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 sim điện thoại.

+ Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Lò Văn T sung ngân sách nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

- *Án phí:* Vũ Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - CA huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo T.

Chu Văn Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sao Hôm

Bùi Đức Hiệp

Chu Văn Nghĩa